

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. E-HSDT đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí đánh giá là đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Phạm vi cung cấp	Cung cấp đầy đủ chủng loại hàng hoá theo biểu phạm vi cung cấp hàng hoá thuộc Chương V-E-HSMT.	Đạt
	Cung cấp không đầy đủ chủng loại hàng hoá theo biểu phạm vi cung cấp hàng hoá thuộc Chương V-E-HSMT.	Không đạt
Đặc tính (quy cách), thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất.	Có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Chương V-E-HSMT và cung cấp tài liệu chứng minh. - Hàng hoá do nhà thầu chào thầu phải nêu rõ (Ký mã hiệu, Nhân hiệu, Năm sản xuất, Xuất xứ; Hãng sản xuất, Mã HS). - Catalogue và tài liệu kỹ thuật của hàng hóa	Đạt
	- Không có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa không phù hợp, đáp ứng yêu cầu của HSMT. - Không nêu đầy đủ Ký mã hiệu, Nhân hiệu, Năm sản xuất, Xuất xứ; Hãng sản xuất, Mã HS - Không có Catalogue và tài liệu kỹ thuật của hàng hóa	Không đạt
2. Tính hợp lệ của hàng hoá		
Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá	Có cam kết và cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu tại Mục 3 Chương V. Yêu cầu kỹ thuật	Đạt
	Không có cam kết và cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu tại Mục 3 Chương V. Yêu cầu kỹ thuật	Không đạt
3. Tổ chức cung ứng hàng hóa		

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

2.1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế tổ chức cung ứng hàng hóa.	Có cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp sản phẩm đã giao không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.	Đạt
	Không có cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp sản phẩm đã giao không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư	Không đạt
2.2. Hạn dùng của hàng hóa.	- Hàng hóa còn HSD \geq 12 tháng đối với hàng hóa có HSD \geq 02 năm. - Hàng hóa còn HSD \geq 6 tháng đối với hàng hóa có HSD từ 01 năm đến dưới 02 năm. - Hàng hóa còn HSD \geq 03 tháng đối với hàng hóa có HSD dưới 01 năm.	Đạt
	Thấp hơn yêu cầu	Không đạt
	4. Tiến độ cung ứng	
Cung ứng hàng đến tận kho của bên mua không quá 24 giờ từ khi có đơn đặt hàng	Nhà thầu có cam kết.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết.	Không đạt
5. Các yếu tố về điều kiện thương mại		
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Có cam kết cung cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng vật tư, hóa chất theo đúng giá trúng thầu (kể cả trong trường hợp có trượt giá trong năm).	Đạt
	Không có cam kết cung cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng vật tư theo đúng giá trúng thầu (kể cả trong trường hợp có trượt giá trong năm).	Không đạt
Kết luận		Đạt/không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Không áp dụng.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Không áp dụng.